

**DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 57 ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
KỲ I NĂM HỌC 2019 - 2020**

(Kèm theo quyết định số **261** /QĐ-ĐHTL ngày 25/3/2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Thủy lợi)

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm TBHT	Rèn luyện	Số TC	Loại học bổng	Học bổng được cấp (đồng)
1	1551071521	Phạm Thị Tuyền	57CTN1	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
2	1551071554	Hoàng Vinh Quang	57CTN1	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
3	1551071337	Lê Thị Huyền	57CTN2	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
4	1551032531	Ngô Doãn Phái	57G	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
5	1551032451	Nguyễn Thị Trang	57G	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
6	1551032530	Trần Đức Mạnh	57G	4	Tốt	7	Giỏi	2,562,000
7	1551032377	Trần Thị Vui	57G	4	Tốt	7	Giỏi	2,562,000
8	1551021422	Nguyễn Minh Hạnh	57N-QH	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
9	1551021276	Phạm Thị Huyền	57N-QH	4	Tốt	7	Giỏi	2,562,000
10	1551040411	Lưu Thị Hoa	57N-QL	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
11	1551021587	Lê Trung Kiên	57N-QL	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
12	1551021252	Nguyễn Thị Thu Hằng	57N-QL	4	Tốt	7	Giỏi	2,562,000
13	1551021164	Trần Thị Thảo Liên	57N-QL	4	Tốt	7	Giỏi	2,562,000
14	1551021231	Lê Thị Diệp	57N-TK	4	Tốt	7	Giỏi	2,562,000
15	1551151336	Trương Thị Hậu	57TD-BD	4	Tốt	7	Giỏi	2,562,000
16	1551032395	Hoàng Thị An	57V1	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
17	1551032621	Vũ Đức Mạnh	57V1	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
18	1551032595	Hoàng Văn Quyết	57V1	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
19	1551032510	Trần Thị Quỳnh	57V1	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
20	1551032517	Nguyễn Thị Diệu Linh	57V1	4	Tốt	7	Giỏi	2,562,000
21	1551032423	Bùi Thị Nga	57V1	4	Tốt	7	Giỏi	2,562,000
Tổng								58,926,000
STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm TBHT	Rèn luyện	Số TC	Loại học bổng	Học bổng được cấp (đồng)
1	1652013981	Nguyễn Minh Trí	57NKN	4	Xuất sắc	15	Xuất sắc	6,405,000
2	1552010197	Vương Tài Chí	57NKN	4	Xuất sắc	15	Xuất sắc	6,405,000
3	1552020028	Lê Minh Hoàn	57CNK2	4	Xuất sắc	12	Xuất sắc	5,124,000
4	1552010153	Nguyễn Việt Hùng	57CNK1	4	Xuất sắc	12	Xuất sắc	5,124,000
5	1552020146	Trần Hải Ninh	57CNK2	3.75	Xuất sắc	12	Xuất sắc	5,124,000
6	1552020119	Nguyễn Xuân Tuấn Anh	57CNK2	3.5	Tốt	12	Giỏi	4,392,000
7	1552020161	Nguyễn Thùy Trang	57CNK1	3.25	Xuất sắc	12	Giỏi	4,392,000
Tổng								36,966,000
STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm TBHT	Rèn luyện	Số TC	Loại học bổng	Học bổng được cấp (đồng)
1	1551092420	Nguyễn Thị Ngân	57MT1	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
2	1551092433	Nguyễn Đăng Phúc	57MT1	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
3	1551092285	Nguyễn Phương Vân	57MT1	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
4	1551092339	Lê Thị Thanh Hằng	57MT1	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
5	1551092411	Vũ Thị Hồng Thắm	57MT1	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
6	1551092758	Đỗ Thị Xuân	57MT1	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
7	1551092458	Dương Thị Thắm	57MT2	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
8	1551092413	Quách Thị Thương	57MT2	4	Tốt	7	Giỏi	2,562,000

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm TBHT	Rèn luyện	Số TC	Loại học bổng	Học bổng được cấp (đồng)
9	1551092548	Nguyễn Yến Ngọc	57MT2	4	Tốt	7	Giỏi	2,562,000
10	1551092464	Nguyễn Quang Hưng	57MT2	4	Tốt	7	Giỏi	2,562,000
Tổng								7,686,000
STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm TBHT	Rèn luyện	Số TC	Loại học bổng	Học bổng được cấp (đồng)
1	1551142161	Nguyễn Thanh Thảo	57QLXD1	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
2	1551141685	Đoàn Thị Ninh Chi	57QLXD1	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
3	1551141560	Phạm Thị Thu Thảo	57QLXD1	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
4	1551141948	Nguyễn Thị Ngọc Hà	57QLXD1	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
5	1552020005	Tổng Thị Như Ngọc	57QLXD1	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
6	1551141884	Phạm Thị Tuyết	57QLXD1	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
7	1551141952	Nguyễn Huyền Trang	57QLXD2	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
8	1551142130	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	57QLXD2	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
9	1551142224	Trần Thị Mỹ An	57QLXD2	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
10	1551142195	Nguyễn Văn Vĩ	57QLXD2	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
11	1551141933	Hoàng Thị Cẩm Tú	57QLXD2	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
12	1654011971	Vũ Thị Quỳnh Chang	58K-PT1	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,499,000
13	1654011325	Nguyễn Thị Oanh	58K-PT1	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,499,000
14	1654011390	Phan Văn Nhân	58K-TN	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,499,000
15	1651141690	Cao Văn Hòa	58QLXD1	4	Tốt	7	Giỏi	2,562,000
16	1654021355	Tổng Thị Vân	58QT-DN2	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,499,000
Tổng								30,492,000
STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm TBHT	Rèn luyện	Số TC	Loại học bổng	Học bổng được cấp (đồng)
1	1551061104	Bùi Quang Minh	57TH1	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
2	1551060973	Nguyễn Thị Tâm	57TH1	4	Tốt	7	Giỏi	2,562,000
3	1551060544	Nguyễn Duy Tuấn	57TH1	4	Khá	7	Khá	2,135,000
4	1551060827	Nguyễn Thị Bích	57TH1	4	Khá	7	Khá	2,135,000
5	1551061068	Bùi Minh Trí	57TH1	4	Khá	7	Khá	2,135,000
6	1551060525	Nguyễn Anh Tú	57TH1	3	Xuất sắc	7	Khá	2,135,000
7	1551060845	Bùi Thị Đào	57TH1	3	Xuất sắc	7	Khá	2,135,000
8	1551060662	Trần Thị Thảo Nhi	57TH1	3	Xuất sắc	7	Khá	2,135,000
9	1551060742	Vũ Thị Hường	57TH2	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
10	1551060948	Vũ Thị Như Quỳnh	57TH2	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
11	1551060921	Nguyễn Thị Minh Hải	57TH2	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
12	1551060704	Nguyễn Chí Tùng	57TH2	4	Tốt	7	Giỏi	2,562,000
13	1551061015	Nguyễn Hà Phan	57TH2	4	Tốt	7	Giỏi	2,562,000
14	1551061019	Nguyễn Ngọc Hiếu	57TH2	4	Khá	7	Khá	2,135,000
15	1551060922	Lương Trọng Toàn	57TH2	4	Khá	7	Khá	2,135,000
16	1551060616	Nguyễn Thế Đạt	57TH2	3	Tốt	7	Khá	2,135,000
17	1551061132	Nguyễn Tiến Đạt	57TH2	3	Tốt	7	Khá	2,135,000
18	1551060594	Nguyễn Khắc Thiên	57TH2	3	Tốt	7	Khá	2,135,000
19	1551060740	Nguyễn Thị Ngọc Như	57TH3	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
20	1551060674	Nguyễn Bá Hưng	57TH3	4	Khá	7	Khá	2,135,000

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm TBHT	Rèn luyện	Số TC	Loại học bổng	Học bổng được cấp (đồng)
21	1551060790	Nguyễn Viết Tùng	57TH3	4	Khá	7	Khá	2,135,000
22	1551060551	Đỗ Tiến Tuấn	57TH3	4	Khá	7	Khá	2,135,000
23	1551060750	Đặng Tân Kỳ	57TH3	3	Xuất sắc	7	Khá	2,135,000
24	1551060547	Lê Trung Hậu	57TH4	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
25	1551060812	Nguyễn Thị Thu Huyền	57TH4	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
26	1551060800	Đào Đức Anh	57TH4	4	Tốt	7	Giỏi	2,562,000
27	1551061036	Đinh Thị Hồng Nhung	57TH4	4	Tốt	7	Giỏi	2,562,000
28	1551060967	Nguyễn Văn Phong	57TH4	4	Khá	7	Khá	2,135,000
29	1551061067	Lê Hồng Sơn	57TH4	4	Khá	7	Khá	2,135,000
30	1551060999	Trần Mạnh Chung	57TH4	4	Khá	7	Khá	2,135,000

Tổng

72,163,000

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm TBHT	Rèn luyện	Số TC	Loại học bổng	Học bổng được cấp (đồng)
1	1551122671	Trần Duy Nguyên	57KTĐ-HTĐ	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
2	1551122338	Hoàng Ngọc Anh	57KTĐ-HTĐ	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
3	1551122534	Nguyễn Xuân Lộc	57KTĐ-HTĐ	4	Tốt	7	Giỏi	2,562,000
4	1551122327	Nguyễn Quang Vịnh	57KTĐ-HTĐ	4	Tốt	7	Giỏi	2,562,000
5	1551122447	Vũ Xuân Nghiệp	57KTĐ-TĐH	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
6	1551122509	Hoàng Mạnh Hải	57KTĐ-TĐH	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
7	1551122639	Nguyễn Văn Úy	57KTĐ-TĐH	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
8	1551122332	Bùi Trung Kiên	57KTĐ-TĐH	4	Tốt	7	Giỏi	2,562,000
9	1551122392	Thiều Đình Quý	57KTĐ-TĐH	4	Tốt	7	Giỏi	2,562,000

Tổng

25,193,000

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm TBHT	Rèn luyện	Số TC	Loại học bổng	Học bổng được cấp (đồng)
1	1351153252	Nguyễn Đình Thắng	57CT1	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
2	1551110075	Lê Quốc Cường	57CT1	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
3	1551110405	Nguyễn Mạnh Quang	57CT1	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
4	1551110379	Trần Công Hoàng	57CT2	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
5	1551110481	Đinh Thị Ánh Nguyệt	57CT2	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
6	1551110359	Nguyễn Văn An	57CT2	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
7	1551110479	Nguyễn Thị Minh	57CT2	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
8	1551010866	Bùi Đăng Doanh	57C-TL1	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
9	1451012181	Nguyễn Tuấn Anh	57C-TL1	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
10	1551010894	Nguyễn Thị Ngọc Tú	57C-TL1	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
11	1551012457	Phạm Hữu Tuấn	57C-TL1	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
12	1551011026	Nguyễn Huy Thịnh	57C-TL1	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
13	1551010607	Bùi Thế Văn	57C-TL2	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
14	1551010529	Nguyễn Quyết Thắng	57C-TL2	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
15	1551010911	Lê Minh Khang	57C-TL2	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
16	1551010539	Nguyễn Thị Huệ	57C-TL2	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
17	1551010567	Trần Thị Ngọc Anh	57C-TL2	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
18	1551010908	Đinh Thị Thanh Huyền	57C-TL2	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm TBHT	Rèn luyện	Số TC	Loại học bổng	Học bổng được cấp (đồng)
19	1551010727	Khuất Duy Phước	57C-TL3	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
20	1551010595	Nguyễn Quang Huy	57C-TL3	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
21	1551010849	Phạm Văn Hiệp	57C-TL3	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
22	1551010550	Nguyễn Phi Hùng	57C-TL3	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	3,889,000
23	1551010966	Lê Thế Huy	57C-TL3	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
24	1551010962	Đoàn Anh Tuấn	57C-TL3	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
25	1551010746	Hà Việt Hùng	57C-TL3	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
26	1551010736	Đinh Tuấn Thành	57C-TL3	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
27	1551010685	Nguyễn Đình Định	57C-TL3	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
28	1551010883	Đặng Văn Quyết	57C-TL3	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
29	1551010596	Nguyễn Minh Trọng	57C-TL3	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
30	1551010839	Chu Quang Trung	57C-TL3	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
31	1551010532	Trần Đăng Hải	57C-TL3	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
32	1551011045	Trương Hải Nam	57C-TL3	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
33	1551011126	Nguyễn Văn Trung	57C-TL3	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
34	1551040115	Trần Đức Năng	57CX-D2	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
35	1551040385	Bùi Hoàng Sơn	57CX-D2	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
36	1551040325	Nguyễn Thành Trung	57CX-D3	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
37	1551040316	Nguyễn Thị Hồng Nhung	57CX-D4	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
38	1551040065	Lê Nhật Nam	57CX-ĐKT	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
39	1551130471	Trần Văn Tùng	57GT-C	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
40	1551130018	Phùng Khắc Trường	57GT-C	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
41	1551130342	Nguyễn Văn Hải	57GT-C	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
42	1551130016	Đỗ Việt Anh	57GT-C	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
43	1551130504	Trần Văn Lộc	57GT-C	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
44	1551130090	Mai Thành Đạt	57GT-C	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
45	1551131110	Phạm Quốc Khánh	57GT-C	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
46	1551130350	Nguyễn Văn Kiên	57GT-C	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
47	1551130313	Trịnh Ngọc Khánh	57GT-Đ1	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
48	1551130216	Trịnh Thị Thu Hương	57GT-Đ1	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
49	1551130142	Lưu Thu Hiền	57GT-Đ1	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
50	1551130489	Đàm Xuân Tuyến	57GT-Đ2	4	Xuất sắc	7	Xuất sắc	2,989,000
Tổng								150,350,000
STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm TBHT	Rèn luyện	Số TC	Loại học bổng	Học bổng được cấp (đồng)
1	1551052669	Nguyễn Đức Quyền	57M-KTO	4	Tốt	7	Giỏi	2,562,000
2	1551051504	Trần Hồng Sơn	57M-KTO	4	Tốt	7	Giỏi	2,562,000
3	1551052550	Phạm Thị Thủy Tiên	57M-KTO	4	Tốt	7	Giỏi	2,562,000
4	1551052341	Đào Anh Nghĩa	57M-KTO	4	Tốt	7	Giỏi	2,562,000
5	1551052561	Nguyễn Văn Đạo	57M-KTO	4	Khá	7	Khá	2,135,000
6	1551052391	Hà Mạnh Kiên	57M-KTO	4	Khá	7	Khá	2,135,000
7	1551052663	Vũ Đình Tòng	57M-KTO	4	Khá	7	Khá	2,135,000
8	1551052505	Nguyễn Cao Thượng	57M-XD1	4	Tốt	7	Giỏi	2,562,000

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm TBHT	Rèn luyện	Số TC	Loại học bổng	Học bổng được cấp (đồng)
9	1551052317	Đỗ Danh Đức	57M-XD1	4	Tốt	7	Giỏi	2,562,000
10	1551052342	Mai Văn Lộc	57M-XD1	4	Tốt	7	Giỏi	2,562,000
11	1551052371	Lê Văn Hoàng	57M-XD1	4	Khá	7	Khá	2,135,000
12	1551052516	Trần Minh Đức	57M-XD1	4	Khá	7	Khá	2,135,000
13	1551052313	Phan Thúc Định	57M-XD2	4	Tốt	7	Giỏi	2,562,000
14	1551052446	Vũ Xuân Tiếp	57M-XD2	4	Tốt	7	Giỏi	2,562,000
15	1551052422	Nguyễn Thị Vui	57M-XD2	4	Tốt	7	Giỏi	2,562,000
16	1551052506	Nguyễn Tuấn Anh	57M-XD2	4	Khá	7	Khá	2,135,000
17	1551052681	Nguyễn Trọng Hiếu	57M-XD2	4	Khá	7	Khá	2,135,000
Tổng								40,565,000
Tổng cộng								422,341,000

Handwritten signature

